

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VIỆT NAM

GS. TSKH. NGUYỄN MINH ĐƯỜNG - PGS. TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa để chuyển từ một nước nông nghiệp lạc hậu sang một nước công nghiệp hiện đại. Hiện nay, khoảng 70% dân số đang sống ở khu vực nông thôn, bởi vậy Việt Nam không thể trở thành một nước công nghiệp hiện đại nếu không xây dựng được nông thôn mới (NTM) để thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp (CNHN) và hiện đại hóa nông thôn (HĐHNT).

Tại Hội thảo “Tác động của TPP đối với nông nghiệp và lao động Việt Nam” diễn ra tại TP. Hồ Chí Minh ngày 28/10/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết: Việt Nam hiện có 21 triệu lao động nông nghiệp, trong đó có đến 97,25% chưa qua đào tạo nghề nghiệp. Chỉ có 1,5% lao động có trình độ sơ cấp, 1,23% lao động có trình độ trung cấp và 0,21% có trình độ cao đẳng, đại học [1]. Vì trình độ thấp như vậy nên năng suất làm việc của lao động ở Việt Nam rất thấp. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), mặc dù kinh tế Việt Nam phát triển tương đối nhanh trong những năm gần đây nhưng năng suất lao động của Việt Nam chỉ bằng một nửa mức bình quân của khu vực châu Á. Điều này đang là cản trở lớn cho việc xây dựng NTM ở nước ta để CNHN, HĐHNT trong tiến trình hội nhập. Bởi vậy, đẩy mạnh đào tạo lao động kĩ thuật (LĐKT) cho khu vực nông thôn đang là một nhiệm vụ cấp bách hiện nay của nước ta.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, đòi hỏi phải chuyển dịch cơ cấu lao động (CCLĐ) ở nông thôn cho phù hợp với cơ cấu kinh tế (CCKT) của NTM. Điều này dẫn đến một yêu cầu tất yếu là phải quy hoạch lại mạng lưới cơ sở đào tạo và tái cơ cấu về cấu trúc đào tạo nhân lực (ĐTNL) ở vùng nông thôn để có thể đào tạo được đội ngũ lao động đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ phù hợp với nhu cầu nhân lực (NCNL) để xây dựng NTM. Tuy nhiên hiện nay, để thoát cảnh nghèo đói và có nghề nghiệp ổn định, một số không nhỏ thanh niên nông thôn đang có xu hướng “li nông và li thôn,” di cư ra thành phố để tìm việc làm. Bởi vậy, định hướng giá trị nghề nghiệp (GTNN) cho học sinh phổ thông vùng nông thôn để các em gắn bó với quê hương, có thể chọn được nghề phù hợp với năng lực bản thân và NCNL của NTM ở địa phương mình là vấn đề cấp thiết hiện nay. **Bài viết này là sản phẩm nghiên cứu của đề tài VI.1.2-2013.30: “Định hướng giá trị nghề nghiệp cho HS THCS khu vực nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM ở Việt Nam”, được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted).**

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động để xây dựng nông thôn mới

Chiến lược Phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 đã nêu rõ: “Xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ hiện đại, hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; tỉ lệ lao động nông nghiệp khoảng 30-35% lao động xã hội.

Bên cạnh đó, để CNHN và HĐHNT, bản thân lĩnh

vực nông nghiệp và khu vực nông thôn cũng cần phải thực hiện chuyển dịch CCKT và CCLĐ. Theo quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nông nghiệp cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, cơ cấu khối ngành nông, lâm, thủy sản đến năm 2020 là nông nghiệp 64,7%, lâm nghiệp 2%, thủy sản 33,3%. Tầm nhìn đến năm 2030: nông nghiệp 55%, lâm nghiệp 1,5%, thủy sản 43,5 %” [2]. Để chuyển dịch CCKT như trên, CCLĐ và cấu trúc ĐTNL cũng phải chuyển dịch theo cho phù hợp. Chúng ta đã có dự báo NCNL theo trình độ đào tạo của khối ngành nông, lâm nghiệp đến năm 2020 như ở bảng 1 dưới đây [3].

Bảng 1: Dự báo nhu cầu nhân lực chia theo trình độ đào tạo của khối ngành Nông nghiệp và Lâm nghiệp đến năm 2020

	Nhu cầu lao động qua đào tạo (nghìn người)		Cơ cấu trình độ đào tạo (%)	
	2015	2020	2015	2020
Tổng số nhân lực làm việc trong nền kinh tế	53.300	62.600		
Tổng lao động nông lâm nghiệp qua đào tạo	6.000	10.300	100	100
% so với tổng lao động nông nghiệp và lâm nghiệp	26,3	47,9		
Hệ đào tạo nghề	5.540	9.580	92,5	93
Sơ cấp và không bằng	4.320	7.120	72,0	69,1
Trung cấp nghề	1.000	2.060	16,8	20,0
Cao đẳng nghề	220	400	3,7	3,9
Hệ Giáo dục-đào tạo	450	720	7,5	7,0
Trung cấp chuyên nghiệp	160	270	2,7	2,6
Cao đẳng	190	245	3,2	2,4
Đại học	81	170	1,4	1,7
Trên đại học	14	35	0,2	0,3

Theo dự báo nêu ở bảng 1, trong 5 năm tới, chúng ta cần đào tạo nhân lực ở mọi cấp trình độ, từ sơ cấp nghề đến đại học và trên đại học cho khối ngành nông, lâm nghiệp với số lượng rất lớn, khoảng 6,7 triệu người. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn và nặng nề đồng thời cũng là một thách thức to lớn đối với hệ thống đào tạo của nước ta trong thời gian tới.

Tuy nhiên, dự báo này chỉ mới đề ra ở tầm vĩ mô quốc gia để làm định hướng cho việc quy hoạch đào tạo trong cả nước mà chưa có dự báo cho từng vùng, từng địa phương. Bởi vậy, để xây dựng NTM, mỗi địa phương cần xác định mô hình NTM (mô hình phát triển kinh



tế-xã hội) cho riêng mình, từ đó xác định NCNL về cơ cấu ngành nghề và trình độ trong tiến trình CNHNN và HĐHNT để điều chỉnh cơ cấu ĐTNL cho phù hợp.

Bên cạnh đó, một vấn đề rất quan trọng được đặt ra là làm thế nào để thu hút được học sinh phổ thông, đặc biệt là THCS và lực lượng trẻ ở nông thôn an tâm ở lại quê hương mình, tham gia các khóa đào tạo để xây dựng NTM? Nếu không thì các CSĐT và các khóa đào tạo được mở ra nhưng không có ai đi học và sẽ không có LĐKT cần thiết để xây dựng NTM. Để giải quyết được vấn đề này, một nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách là phải giáo dục, định hướng GTNN cho học sinh phổ thông.

3. Giá trị nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường

Trong nền kinh tế thị trường (KTTT), thang giá trị đặc biệt là GTNN đã có nhiều thay đổi, cần xác định lại.

Có nhiều khái niệm về giá trị khác nhau, tuy nhiên khái niệm đơn giản thường được sử dụng, đó là: giá trị là mức độ cần thiết và quan trọng của các đối tượng thuộc thế giới khách quan, là sự đánh giá một sự vật, sự việc nào đó về mức độ đạt được so với yêu cầu của cá nhân hoặc của xã hội.

Tùy thuộc vào cách tiếp cận, GTNN có nhiều phạm trù khác nhau. Cuộc sống của mỗi con người có những nhu cầu về vật chất và nhu cầu về tinh thần. Do vậy, nghề nghiệp vừa có giá trị vật chất vừa có giá trị tinh thần đối với mỗi người. Trong quá trình lao động hàng nghề, giá trị vật chất của nghề nghiệp mang lại cho người lao động thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình và có thể tích lũy... Giá trị tinh thần thể hiện ở chỗ người lao động có nghề nghiệp, có việc làm sẽ có cống hiến cho xã hội, được xã hội tôn vinh, sẽ là người có phẩm giá hơn những người không nghề nghiệp. Cả hai giá trị này đều quan trọng đối với mỗi người. Tuy nhiên, theo tháp nhu cầu của con người do Maslov đưa ra thì những nhu cầu về vật chất thiết yếu đối với mỗi con người như ăn, mặc, ở, ... cần được ưu tiên so với nhu cầu về tinh thần. Trong nền KTTT, học sinh thường chọn nghề có thu nhập cao hơn là lẽ đương nhiên. Bên cạnh đó, mỗi người đều sống và lao động trong một cộng đồng xã hội, do vậy nghề nghiệp có giá trị riêng (đối với cá nhân) và giá trị chung (đối với xã hội).

Giá trị riêng: Mỗi con người có những đặc điểm tâm sinh lí, năng lực và sở trường khác nhau, mỗi nghề cũng đòi hỏi người lao động phải có những năng lực, sở trường và đặc điểm tâm sinh lí phù hợp nếu không thì không thể hành nghề có hiệu quả. Bởi vậy, giá trị riêng của nghề nghiệp được hiểu là sự đánh giá của cá nhân về mức độ phù hợp của một nghề nào đó với đặc điểm tâm sinh lí và năng lực của bản thân cũng như với hoàn cảnh gia đình của mình.

Giá trị chung: Trong tiến trình CNHNN, HĐHNT và xây dựng NTM, CCLĐ ở nông thôn sẽ có nhiều thay đổi. Có nghề nhu cầu nhiều, có nghề nhu cầu ít, nhiều nghề cũ mất đi nhiều nghề mới xuất hiện. Nếu chọn nghề mà xã hội không có nhu cầu thì không có cơ hội tìm được việc làm và thất nghiệp. Bởi vậy, giá trị chung của nghề nghiệp ở đây là nghề mà xã hội đang có nhu cầu. Như vậy, khi lựa chọn nghề nghiệp phải kết hợp hài hòa cả hai giá trị riêng và chung của nghề nghiệp mới có cơ hội tìm được việc làm và phát huy được năng lực nghề nghiệp của mình trong tương lai.

Chúng ta đang trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu và rộng. Trong tiến trình này, vừa phải gìn giữ và

phát huy được bản sắc truyền thống của dân tộc đồng thời phải tiếp thu được những yếu tố tiến bộ của thời đại để phát triển và hội nhập. Có những nghề truyền thống cần được bảo tồn, nghề hiện đại cần được nhanh chóng phát triển để cạnh tranh và hội nhập. Do vậy, khi lựa nghề nghiệp phải kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

Việt Nam đã là thành viên của cộng đồng ASEAN và trong tương lai gần sẽ tham gia vào TPP thì đây là một thách thức lớn về thang GTNN trong nông nghiệp nói chung và với NTM nói riêng ở Việt Nam. Để có thể tham gia TPP một cách bình đẳng mà không phải thiệt thòi thì việc định hướng lại GTNN cho thế hệ trẻ ở nông thôn để các em chọn được nghề phù hợp đang trở nên cấp bách hiện nay.

4. Định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh phổ thông đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới

Có nhiều nhà triết học, tâm lí học đã đưa ra khái niệm về định hướng giá trị như: Định hướng giá trị là thái độ, là sự lựa chọn các giá trị vật chất và tinh thần, là một hệ thống tâm thế, niềm tin, sở thích của con người đối với một giá trị nào đó. Định hướng giá trị là một trong những yếu tố quan trọng nhất của cấu trúc nhân cách, được hình thành và củng cố bởi năng lực cá nhân, bởi kinh nghiệm sống qua sự trải nghiệm lâu dài, giúp cá nhân tách cái có ý nghĩa khỏi cái vô nghĩa, cái không bản chất [4]. Khái niệm trên xét đến chủ thể của việc định hướng là cá thể mỗi con người. Tuy nhiên, trong bài viết này, định hướng GTNN cho học sinh phổ thông cần được hiểu là sự tác động của nhà trường, gia đình và xã hội đến học sinh phổ thông để các em nhận thức đúng đắn về giá trị nghề nghiệp, từ đó lựa chọn được nghề phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, năng lực của bản thân cũng như phù hợp với nhu cầu của xã hội trong tiến trình xây dựng NTM.

- Vai trò của trường phổ thông trong việc định hướng GTNN cho học sinh phổ thông

Định hướng GTNN cho học sinh phổ thông trước hết là trách nhiệm của nhà trường phổ thông. Giải pháp: “Đổi mới quản lí giáo dục” của Chiến lược Phát triển giáo dục 2011- 2020 đã nêu rõ “đảm bảo phân luồng trong hệ thống, đặc biệt là phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông”. Thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GDPT theo Nghị quyết 29 của Trung ương, sau giáo dục cơ bản 9 năm, ngoài một số môn học bắt buộc, học sinh được học những môn học, chuyên đề tự chọn theo định hướng nghề nghiệp tương lai của mình. Để làm được điều này, nhiệm vụ quan trọng của nhà trường phổ thông là phải giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông để các em có thể nhận thức được GTNN và định hướng được nghề một cách đúng đắn. Nếu trường THCS không thực hiện được nhiệm vụ này thì sau khi học xong THCS, học sinh sẽ không nhận thức đúng đắn về GTNN và không có sự chuẩn bị đầy đủ để học tiếp chương trình phân hóa theo định hướng nghề nghiệp ở THPT hoặc chọn được nghề phù hợp để vào học ở trường dạy nghề. Bên cạnh đó, nếu trường THPT không tạo thuận lợi để học sinh được tự chọn học các môn học và chuyên đề tự chọn phù hợp với định hướng nghề nghiệp của mình mà bắt buộc các em phải học các môn học hay chuyên đề theo khả năng giảng dạy của trường thì việc dạy học phân hóa theo định hướng nghề nghiệp ở nhà trường THPT chỉ là hình thức và sẽ trở thành vô nghĩa.

- Vai trò của gia đình trong việc định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

Bên cạnh trường phổ thông, gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng GTNN cho học sinh phổ thông. Phát huy nghề truyền thống của gia đình là một lợi thế trong việc định hướng GTNN cho học sinh phổ thông. Mặt khác, phụ huynh là người cung cấp tài chính và các điều kiện cần thiết cho các em đi học. Bởi vậy, việc định hướng GTNN cho học sinh phổ thông phụ thuộc vào việc định hướng của gia đình. Nếu gia đình có nhận thức đúng đắn về GTNN để định hướng cho con em mình thì sẽ tạo thuận lợi cho các em trong việc chọn nghề tương lai của mình. Nếu ngược lại, sẽ gây khó khăn, lạc hướng trong việc định hướng GTNN và chọn nghề không phù hợp dẫn đến hậu quả là sẽ không phát huy được năng lực nghề nghiệp của mình, phải bỏ nghề hoặc không tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Vai trò của xã hội, của địa phương trong việc định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh phổ thông đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới

Một vấn đề quan trọng của định hướng GTNN cho học sinh phổ thông để phát triển nhân lực cho việc xây dựng NTM là phải biết được những nghề nào mà NTM đang có nhu cầu và những nghề nào sẽ có nhu cầu trong tương lai gần. Bởi lẽ, những nghề mà NTM không có nhu cầu thì không có giá trị cả về giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần, cả về giá trị cá nhân lẫn giá trị xã hội. Vậy vấn đề được đặt ra là làm thế nào để học sinh cũng như trường phổ thông biết được NCNL thuộc các nghề khác nhau ở từng địa bàn nông thôn trong tiến trình xây dựng NTM?

Do điều kiện tài nguyên thiên nhiên cũng như khí hậu của các địa phương ở khu vực nông thôn nước ta rất đa dạng, bởi vậy CCKT và CCLĐ ở khu vực nông thôn của các địa phương rất khác nhau, dẫn đến NCNL các ngành nghề cũng khác nhau.

5. Giải pháp thúc đẩy mạnh việc định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

Định hướng GTNN cho học sinh phổ thông là một vấn đề khó khăn và phức tạp. Bởi vậy, để thực hiện thành công nhiệm vụ này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, Bộ GD&ĐT và các Sở GD&ĐT cần tạo điều kiện và giám sát các trường phổ thông trong việc giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông để các em định hướng được nghề nghiệp tương lai một cách đúng đắn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và năng lực của bản thân cũng như phù hợp với NCNL của địa phương trong tiến trình xây dựng NTM. Bên cạnh đó, các trường THPT cần tạo điều kiện để HS được tự chọn những môn học và chuyên đề phù hợp với định hướng nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, chính quyền các địa phương cần xác định rõ mô hình NTM của địa phương mình, từ đó xác định NCNL về cơ cấu ngành nghề và trình độ trong tiến trình xây dựng NTM để điều chỉnh cơ cấu ĐTNL cho phù hợp và kịp thời cung cấp thông tin về NCNL cho các trường phổ thông để làm cơ sở thực tiễn cho việc giáo dục, định hướng GTNN cho học sinh phổ thông chọn được nghề phù hợp với NCNL của mô hình NTM ở địa phương.

Mô hình NTM đặc biệt quan trọng vì nó là xuất phát điểm đồng thời cũng là mục đích cần đạt của việc xây dựng NTM trong sự nghiệp CNHNN và HĐHNT của mỗi địa phương nói riêng và của cả nước nói chung, đồng thời cũng là căn cứ thực tiễn để định hướng GTNN cho học sinh phổ thông.

Thứ ba, các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục phụ huynh

học sinh phổ thông để họ có nhận thức đúng đắn và góp phần định hướng GTNN cho con em mình.

6. Kết luận

Định hướng GTNN cho học sinh phổ thông là một vấn đề khó khăn, phức tạp, do đó cần có sự chỉ đạo và giám sát thường xuyên của các cơ quan quản lí nhà nước về GD&ĐT.

Xác định NCNL để chuyển dịch CCLĐ của địa phương trong tiến trình xây dựng NTM là tiền đề không thể thiếu để định hướng GTNN cho học sinh phổ thông. Nếu các địa phương không định hình được mô hình NTM và xác định được NCNL của địa phương mình thì việc giáo dục, định hướng GTNN cho học sinh phổ thông không thể đạt kết quả mong muốn.

Để thực hiện Nghị quyết 29 của Trung ương về Đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng nghề nghiệp, các trường THCS và trường THPT ở vùng nông thôn có trách nhiệm phải giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Các trường THPT cần tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phổ thông được tự chọn và học những môn học, chuyên đề phù hợp với định hướng nghề nghiệp của mình.

Phụ huynh học sinh cần có nhận thức đúng đắn về GTNN và tham gia tích cực vào việc định hướng GTNN cho con em mình để các em lựa chọn được nghề phù hợp và an tâm gắn bó với quê hương, tích cực tham gia xây dựng NTM ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Huy Thịnh, (2015), *Trên 97% lao động nông nghiệp chưa qua đào tạo nghề*, Báo Tiền phong, Số 302, ngày 29/10/2015.
- [2]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, (2012), *Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2020*, Báo cáo tổng hợp, Hà Nội.
- [3]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (2011), *Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, Báo cáo tổng hợp, Hà Nội.
- [4]. Thái Duy Tuyên (chủ biên), (1994), *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường*, Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX-07-10, Xí nghiệp in Bộ Công nghiệp nặng, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Minh Đường, (2014), *Đào tạo nhân lực với công cuộc công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số đặc biệt, tháng 11/2014, Hà Nội.

SUMMARY

Vietnam is on the way towards industrialization and modernization, moves from a backward agriculture country to a modern industrial one. Currently, approximately 70% of its population lives in rural areas, Vietnam can not become a modern industrial country without building new rural models in order to implement industrialization in agriculture and modernize rural areas. Therefore, it is necessary to direct vocational values for students in rural areas so they can choose appropriate jobs towards their competencies and needs of human forces in new rural models. The article mentions directions to vocational values for high school students so as to meet the requirements of new rural development in Vietnam.

Keywords: Vocational values; students; high schools; new rural models.